

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 6986/BKHĐT-QLKTTW ngày 30/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế năm 2024, UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 54/NQ-CP của Chính phủ năm 2024

Ngày từ đầu năm 2024, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện các mục tiêu kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng hướng, thiết thực, hiệu quả.

2. Kết quả cơ cấu lại nền kinh tế địa phương năm 2024

2.1. Cơ cấu lại kinh tế của tỉnh năm 2024

- Trong năm 2024, dịch tả lợn Châu phi phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh; thời tiết diễn biến phức tạp, nhiều hình thái thiên tai xảy ra, đặc biệt là bão số 3 có cường độ rất mạnh, sức tàn phá lớn, đã tác động, ảnh hưởng đến sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành triển khai khắc phục hậu quả do mưa bão gây ra, nhanh chóng ổn định tình hình đời sống Nhân dân. Kinh tế của tỉnh vẫn tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế được chuyển dịch theo hướng tích cực, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tính năm 2024¹ tăng 6,33% so với cùng kỳ. Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,55%, đóng góp 1,18 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,29%, đóng góp 2,34 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực

¹Theo công văn số 1309/TCTK-TKQG ngày 08/7/2024 của Tổng cục Thống kê thông báo số liệu GRDP ước tính năm 2024 lần 1 theo Chỉ thị 17;

dịch vụ tăng 5,05%, đóng góp 2,46 điểm phần trăm vào mức tăng chung; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,74%, đóng góp 0,34 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Quy mô kinh tế tỉnh (GRDP) năm 2024 ước đạt 50.400 tỷ đồng, tăng 11,38% so với năm 2023 (tương đương tăng 5.150 tỷ đồng).

- Cơ cấu ngành kinh tế: Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 chiếm 21,57%, giảm 0,12% so với năm 2023; công nghiệp và xây dựng chiếm 23,77%, tăng 0,51%; dịch vụ chiếm 50,19%, giảm 0,37% so với năm 2023; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,48%, giảm 0,02%; về cơ bản là phù hợp với định hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế là giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; ngành dịch vụ giảm nhẹ 0,37%;

- GRDP bình quân đầu người tăng từ 55,97 triệu đồng năm 2023 lên 60 triệu đồng năm 2024, tăng 7,2 %; tương đương tăng từ 2.269 USD lên 2.433 USD.

- Quy mô lao động của tỉnh năm 2024 là 319 nghìn người, chiếm khoảng 48,7% dân số toàn tỉnh². Tốc độ tăng lao động có việc làm khoảng 1,18 % so với cùng kỳ năm 2023. Cùng với quá trình đổi mới, nhiều giải pháp tạo việc làm cho người lao động, giải quyết vấn đề lao động - việc làm đã được các cấp, các ngành quan tâm nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội. Tuy nhiên, chất lượng lao động còn hạn chế, tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ còn thấp (ước khoảng 27%), đang ảnh hưởng lớn đối với vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động. Năm 2024, dự ước số lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 119 nghìn người, chiếm khoảng 37,3%, giảm 0,16% so với cùng kỳ; công nghiệp - xây dựng 71 nghìn người, chiếm khoảng 22,39%, giảm 1,88% so với cùng kỳ; dịch vụ 129 nghìn người, chiếm khoảng 40,31%, tăng 2,04% so với cùng kỳ; như vậy số lao động trong lĩnh vực công nghiệp xây dựng có xu hướng giảm. Cân đối cung cầu nhân lực trong nền kinh tế, từng bước khắc phục tình trạng di cư lao động gắn với đẩy mạnh đào tạo lao động, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

- Năng suất lao động của tỉnh năm 2024 ước đạt 157,96 triệu đồng, tăng 6,88% so với cùng kỳ, tăng 10,17 triệu đồng so với năm 2023. Năng suất lao động của tỉnh được cải thiện và dần bắt kịp tốc độ tăng năng suất lao động của các tỉnh trong vùng. Tuy nhiên, vẫn còn gặp nhiều khó khăn và thách thức trong thời gian tới, do là tỉnh miền núi, biên giới, số lao động trong ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng còn tương đối lớn, trong khi đó năng suất lao động trong nông nghiệp lại thấp hơn so với năng suất lao động trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ;

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm tỷ lệ chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, trong năm 2024 đã chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện sắp xếp bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh giản biên chế

² Dân số dự ước năm 2024 là 812.600 người, số LĐ có việc làm là 319.000 người;

hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên được 66.964 triệu đồng để tăng chi cho đầu tư phát triển, trong đó: Giảm trừ dự toán ngân sách cấp chi lương là 60,530 triệu đồng; thực hiện giảm cấp trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên 3.660 triệu đồng và thu 50% kinh phí do tinh giản biên chế các huyện, thành phố 2.774 triệu đồng. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập trong tự chủ tài chính, kết quả đã giao tự chủ tài chính cho 04 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư phát triển; 20 đơn vị tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên; 48 đơn vị tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên và 695 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Theo kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không có doanh nghiệp nhà nước thuộc đối tượng thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Về cơ cấu tín dụng: Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng trên địa bàn ước đạt 48.010 tỷ đồng, tăng 4.179 tỷ đồng (tăng 9,53%) so với 2023, trong đó: Tổng dư nợ tín dụng ước đạt 47.967 tỷ đồng, tăng 4.256 tỷ đồng (tăng 9,74%) so với 31/12/2023; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh xử lý nợ xấu, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; nợ xấu 380 tỷ đồng, chiếm 0,79% tổng dư nợ, tăng 6 tỷ đồng, bằng 1,6% so với 31/12/2023;

2.2. Về thu hút, huy động các nguồn lực

- Tổng vốn đầu tư xã hội: Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh trong năm 2024 dự kiến khoảng 38.200 tỷ đồng³, tăng 9,8 % so với cùng kỳ (Năm 2023 là 34.790 tỷ đồng). Vốn đầu tư công năm 2024 là 3.949,3 tỷ đồng, chiếm khoảng 11% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; vốn ngoài ngân sách chiếm khoảng 89% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Vốn đầu tư nước ngoài (FDI) lũy kế đến thời điểm hiện nay có 28 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đầu tư đăng ký khoảng 425,5 triệu USD, tương đương 10.464,8 tỷ đồng, chiếm khoảng 30,55% tổng vốn ngoài xã hội năm 2024;

- Về cơ cấu đầu tư theo thành phần kinh tế: Tính đến 18/9/2024 đã cấp chủ trương đầu tư cho 12 dự án đầu tư, với số vốn đăng ký 6.112,2 tỷ đồng, trong đó có 10/12 dự án đầu tư vào các lĩnh vực khu, cum công nghiệp, năng lượng chiếm 83,3%, còn lại chỉ có 02/12 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp; Các dự án lớn, quan trọng đã và đang triển khai thực hiện trong năm 2024.

- Trong năm 2024 tỉnh Lạng Sơn tiếp tục triển khai thực hiện tổng cộng 33 dự án lớn, dự án quan trọng có tính chất lan tỏa, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh đưa vào danh mục dự án trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện⁴. UBND tỉnh đã triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, kịp

³ Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh, về phát triển KTXH năm 2025;

⁴ Năm 2024: 21 dự án chuyển tiếp; có 06 dự án mới, gồm: 02 dự án vốn đầu tư công: Dự án nâng cấp đoạn Km18- Km80, Quốc lộ 4B; Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư TPLS; 01 dự án PPP: Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư. 03 dự án vốn ngoài ngân sách: Cụm công nghiệp Đình Lập, huyện Đình Lập; Cụm công nghiệp Hồ Sơn 1, huyện Hữu Lũng; Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng;

thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội như thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, hằng tháng thực hiện thông báo kết quả giải ngân và danh sách các chủ đầu tư, huyện, thành phố có kết quả giải ngân liên tiếp 03 tháng thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh; hằng tháng hoặc khi phát sinh khó khăn vướng mắc, tổ chức họp để kịp thời giải quyết; thành lập 03 Đoàn kiểm tra công tác đầu tư xây dựng các dự án trong năm 2024 của UBND tỉnh; tổ chức kiểm tra việc giao vốn, thực hiện các chương trình dự án kết hợp kiểm tra việc giao chỉ tiêu, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các cuộc kiểm tra, giám sát trực tiếp các dự án và chương trình MTQG để tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

3. Cơ cấu lại không gian kinh tế, thúc đẩy liên doanh, liên kết, phối hợp giữa các địa phương phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa;

3.1. Kết quả hoàn thiện định hướng, cơ chế, chính sách, khai thác hiệu quả hợp tác vùng, liên vùng

Năm 2024 triển khai cơ chế, chính sách thực hiện hợp tác liên vùng, tỉnh tiếp tục đề xuất, kiến nghị với Hội đồng điều phối vùng kịp thời giải quyết các vấn đề trong liên kết vùng; chỉ đạo các ngành, các cấp theo dõi, đôn đốc giải quyết các vấn đề điều phối thuộc thẩm quyền của tỉnh; tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư năm 2024⁵. Hiện nay, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong đầu tháng 10 năm 2024 để tổ chức triển khai thực hiện⁶. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến hoàn thiện Quy hoạch vùng; tham gia rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, các đề án phát triển vùng; tham gia tích cực dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Về rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, các đề án phát triển vùng, UBND tỉnh Lạng Sơn đã báo cáo đầy đủ về kết quả thực hiện cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 57/NQ-CP và có văn bản số 390/UBND-TH ngày 27/3/2024 góp ý dự thảo Báo cáo rà soát các cơ chế, chính sách đặc thù vùng trung du và miền núi phía Bắc, trong đó đã góp ý cụ thể với 3 nhóm chính sách về phát triển hạ tầng giao thông kết nối; phát triển kinh tế biên mậu, hạ tầng cửa khẩu; quản lý, phát triển rừng, nguồn nước và đề xuất Trung ương quan tâm nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh 5 chính sách đặc thù cho vùng trung du và miền núi phía Bắc. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chấp thuận một số đề án, chương trình kế hoạch: Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại đường chuyên dụng vận

⁵ Hội nghị ngày 21/3/2024;

⁶ Hiện nay đang trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến tại Tờ trình số 1470-TTr/BCSD ngày 11/9/2024 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;

chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119-1120 và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2 - 1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁷; Dự án đầu tư Tuyến đường sắt tốc độ cao Lạng Sơn - Hà Nội đã được cập nhật vào các quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc và Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục tham gia phối hợp thực hiện Đề án Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng chuyển đổi số để giảm thiểu chi phí vận tải, tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp. Đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành trung ương quan tâm đầu tư xây dựng Dự án mở rộng Ga đường sắt quốc tế Đồng Đăng - Lạng Sơn và bố trí vốn xây dựng đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng (Lạng Sơn) trước năm 2030. Kêu gọi, thu hút các nguồn lực xã hội, các doanh nghiệp, nhà đầu tư xây dựng hệ thống cảng cạn, khu đô thị, Khu, cụm công nghiệp... trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

3.2. Về phát triển chuỗi giá trị của các ngành kinh tế

Trong năm 2024, các chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, kết quả đã rà soát, lựa chọn hỗ trợ 05 chuỗi sản xuất liên kết, tiêu thụ sản phẩm tại 06 huyện. Tiếp tục nâng cao chất lượng, đánh giá, phân hạng, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP, trong 9 tháng đầu năm đã đánh giá, phân hạng 03 sản phẩm OCOP và công nhận 01 sản phẩm 3 sao, đánh giá, phân hạng lại 03 sản phẩm⁸; nhiều sản phẩm được chứng nhận OCOP đã áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến để tạo ra sản phẩm chất lượng cao, từng bước phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của Nhân dân, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài tỉnh, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng tích cực, nâng cao năng suất chất lượng, giá trị các sản phẩm nông, lâm nghiệp.

3.3. Thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa

Trong năm 2024, tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển các đô thị chung của tỉnh, tổ chức xây dựng chương trình phát triển đô thị của thị trấn các huyện⁹, tổ chức lập đề án phân loại đô thị các thị trấn trên địa bàn các huyện; xây dựng, trình phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc các đô thị¹⁰, triển khai Chương trình phát triển đô thị và xây dựng đề án phát triển đô thị mở rộng sáp nhập huyện Cao Lộc vào thành phố Lạng Sơn; kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo các quy hoạch chung, phân khu và chi tiết tại

⁷ QĐ số 865/QĐ-TTg ngày 17/8/2024;

⁸ Toàn tỉnh có 153 sản phẩm OCOP, trong đó 23 sản phẩm 04 sao; 130 sản phẩm 03 sao.

⁹ Đang hoàn thiện 03 hồ sơ trình phê duyệt chương trình phát triển đô thị: Thị trấn Đình Lập, Nông trường Thái Bình và Thị trấn Hữu Lũng; đang triển khai lập chương trình phát triển đô thị thị trấn Thất Khê, thị trấn Bắc Sơn;

¹⁰ Đã trình phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc 03 đô thị thị trấn Bắc Sơn, Hữu Lũng, Đình Lập; đang lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị 06 thị trấn Nông trường Thái Bình, Lộc Bình, Thất Khê, Văn Quan, Bình gia và Đồng Mô huyện Chi Lăng;

các đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quản lý các quy hoạch đô thị theo hướng xanh hóa gắn với bảo vệ môi trường, kết hợp bảo tồn và phát triển cây xanh, hệ sinh thái; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới thân thiện môi trường, tận dụng các vật liệu sẵn của địa phương vào thiết kế, xây dựng đô thị. Việc thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đô thị đảm bảo hợp lý, phù hợp với thực tiễn và các quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là bảo đảm không gian xanh.

Công tác quản lý quy hoạch cây xanh trong các đồ án quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt đều có các nội dung định hướng phát triển diện tích đất cây xanh đô thị gắn với đất cây xanh thể dục, thể thao; đất cây xanh cách ly, sinh thái theo các quy hoạch đã được phê duyệt đến năm 2025 khoảng 1.011,32 ha. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ, trong đó xác định đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 30%, diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt 35 m², toàn tỉnh có 14 đô thị (gồm: 01 đô thị loại II - thành phố Lạng Sơn mở rộng; 12 đô thị loại V hiện hữu, 01 đô thị mới). Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025, ban hành kế hoạch thực hiện chương trình phát triển đô thị. Chương trình phát triển đô thị cho từng đô thị trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai tích cực; đến nay đã có 04 đô thị được UBND tỉnh phê duyệt đề cương lập chương trình phát triển đô thị đến năm 2035 gồm: thị trấn Đình Lập, thị trấn Nông trường Thái Bình, huyện Đình Lập; thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng; thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng.

Để nâng cao chất lượng đô thị tại các huyện, UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển đô thị; chỉ đạo huy động các nguồn lực (ngân sách nhà nước, xã hội hóa nguồn vốn) nhằm hoàn thiện và nâng cao các tiêu chuẩn về đô thị. Khuyến khích đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, giáo dục - đào tạo nhằm tăng tỷ trọng GRDP và chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp; các thị trấn được công nhận là đô thị loại V sẽ là tiền đề để địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển đô thị, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân khu vực, góp phần thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.

Đến nay toàn bộ các đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được lập điều chỉnh quy hoạch chung, kịp thời đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đô thị các thị trấn trên địa bàn tỉnh. Các đô thị trên địa bàn tỉnh đã được phân loại, là cơ sở để tiếp tục duy trì và quan tâm chỉ đạo tập trung đầu tư xây dựng những tiêu chí còn thiếu hoặc chưa đạt tiêu chuẩn, để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định về phân loại đô thị; hiện nay toàn tỉnh đang có 13 đô thị loại V đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 3 điều 11 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Quốc hội.

Công tác chỉnh trang đô thị tiếp tục có chuyển biến rõ rệt, kiến trúc và cảnh

quan đô thị đã được quan tâm đầu tư phát triển, diện mạo các đô thị trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đổi mới, khởi sắc, nhất là các khu vực cửa khẩu, trung tâm các huyện, thành phố, khu tập trung đông dân cư... ngày càng xanh, sạch, đẹp và văn minh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Các công trình được đầu tư xây dựng đã và đang phát huy hiệu quả, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, văn minh hiện đại hơn.

4. Đánh giá chung

Do ảnh hưởng của hậu đại dịch Covid-19, đời sống của Nhân dân vẫn còn khó khăn, chưa hoàn toàn phục hồi, đã làm cho sức mua, tiêu dùng, nhu cầu ăn uống, vui chơi giải trí giảm sút, không giữ được mức tăng trưởng so với kế hoạch đề ra¹¹. Đặc biệt là trong tháng 9/2024, do ảnh hưởng của bão số 3 đã gây thiệt hại về người và tài sản. Tuy nhiên với sự chủ động, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; bổ sung nhiều năng lực sản xuất mới, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, tăng cường. Chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị đã được nâng cao, công tác chỉnh trang đô thị tiếp tục có chuyển biến rõ rệt, diện mạo các đô thị trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đổi mới, nhất là các khu vực cửa khẩu, trung tâm các huyện, thành phố, khu tập trung đông dân cư...

Bên cạnh những thuận lợi cũng tồn tại một số khó khăn, hạn chế, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, chưa đạt tiến độ kế hoạch đề ra và thiếu tính bền vững. Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là bão số 3. Các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp chưa phát huy hết hiệu quả; chưa hình thành được các chuỗi liên kết lớn, thị trường tiêu thụ các nông sản đặc sản thiếu ổn định. Công tác duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn các tiêu chí của một số xã sau đạt chuẩn nông thôn mới còn gặp khó khăn.

- Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch chậm, ít có sản phẩm mới. Hầu hết các cơ sở công nghiệp hiện có quy mô nhỏ, chủ yếu là lắp ráp và chế biến thô, việc đầu tư đổi mới công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất còn hạn chế. Việc thành lập cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật còn vướng mắc về giải phóng mặt bằng liên quan đến các quy định pháp luật về đất đai, lâm nghiệp, xây dựng,... Hạ tầng thương mại còn chênh lệch giữa các vùng, công tác chuyển đổi mô hình, quản lý, khai thác và kinh doanh chợ có nơi còn lúng túng.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ giữa khu vực đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết liên vùng, liên tỉnh. Tiến độ thực hiện một số dự án, kể cả dự án trọng điểm, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Nhu cầu về phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, cụm, khu công nghiệp là rất lớn, nhưng nguồn ngân sách tỉnh còn hạn chế, khả năng tiếp cận nguồn vốn ngân sách hỗ trợ từ Trung ương còn khó khăn; chưa thu hút được nhiều nhà đầu

¹¹ Kế hoạch đề ra GRDP là 7-7,5% nhưng ước năm 2024 đạt 6,33%;

tư có tiềm năng, chiến lược đầu tư các dự án lớn có tính chất lan tỏa. Tiến độ thời gian lập một số loại quy hoạch xây dựng, đô thị, đất đai, khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh còn kéo dài, phải điều chỉnh nhiều lần, ảnh hưởng chung đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tiềm năng, thế mạnh của tỉnh là rất lớn, tuy nhiên công tác xúc tiến, thu hút đầu tư chưa phát huy được hết hiệu quả; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tuy tăng mạnh trong năm 2024, tuy nhiên số doanh nghiệp gặp khó khăn dừng hoạt động và đăng ký giải thể còn lớn chiếm đến 72,22%¹² so với số doanh nghiệp thành lập mới.

5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế năm 2025

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ, trong đó tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường năng lực nội sinh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, thương mại điện tử, các ngành, lĩnh vực, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả; làm mới các động lực tăng trưởng cũ và khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới.

(2) Tiếp tục phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh, phấn đấu xây dựng Lạng Sơn sớm trở thành một trong những trung tâm, đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của vùng Đông Bắc, đồng thời là cửa ngõ quan trọng thông thương hàng hóa của các nước ASEAN với thị trường Trung Quốc và các nước khác. Khai thác có hiệu quả lợi thế của tỉnh về thương mại, hệ thống chợ, các siêu thị, trung tâm thương mại. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ, chuyển giao chợ cho doanh nghiệp và hợp tác xã quản lý, đầu tư. Chủ động mở rộng, phát triển thị trường mới, thương mại điện tử. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong xây dựng hạ tầng dịch vụ và cung ứng dịch vụ. Phát huy, khai thác và phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ tỉnh có thế mạnh, khuyến khích phát triển một số loại dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

(3) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung triển khai có hiệu quả, đồng bộ tái cơ cấu ngành nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực, hình thành vùng nguyên liệu tập trung đáp ứng tiêu chuẩn tiên tiến, xây dựng mã số vùng trồng các sản

¹² Tính đến ngày 18/9/2024, số doanh nghiệp thành lập mới là 954 DN; số doanh nghiệp dừng hoạt động là 522 doanh nghiệp đăng ký tạm dừng và có đến 167 DN đang làm thủ tục giải thể;

phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng nhãn hiệu và quảng bá sản phẩm để từng bước hình thành chuỗi giá trị. Phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại tập trung bảo đảm an toàn sinh học, gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục triển khai phát triển lâm nghiệp bền vững. Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Chủ động, linh hoạt huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao mức sống của người dân.

(4) Phát triển nhanh công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, tự chủ chiến lược hiện đại hoá. Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, công nghiệp xanh, an toàn và hiện đại, liên kết đồng bộ, tham gia vào các chuỗi giá trị trong điều kiện hội nhập sâu rộng của nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp chế biến và công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xúc tiến thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và đưa vào hoạt động ít nhất 01 khu công nghiệp và 3 - 4 cụm công nghiệp với tỷ lệ lấp đầy mỗi khu, cụm công nghiệp đạt trên 30%; hoàn thành quy hoạch và triển khai Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tạo nền móng cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

(5) Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; huy động nguồn lực bằng nhiều hình thức khác nhau để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp. Thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch xây dựng theo quy định. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi để triển khai các dự án; hình thành các quỹ đất sạch cho phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm, có tính chất liên kết vùng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng theo hình thức đối tác công tư (PPP); tăng cường xúc tiến vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Tập trung triển khai đầu tư theo Đề án xây dựng thí điểm cửa khẩu thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Dự án mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa của khẩu Quốc tế Hữu Nghị- Hữu Nghị Quan và đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông ra các cửa khẩu, đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện, ưu tiên một số tuyến đường tránh một số thị trấn. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ.

(6) Tập trung xây dựng các đô thị trên cơ sở xác định rõ vai trò, chức năng của từng đô thị, nhất là các đô thị động lực, đô thị kết nối khu vực phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia. Xây dựng thành phố Lạng Sơn trở thành cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng trong phát triển kinh tế vùng. Thực hiện đồng bộ phát triển thành phố Lạng Sơn, các đô thị trung tâm thị trấn trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết

vùng đô thị. Quản lý chặt chẽ việc tuân thủ các chỉ tiêu về quy hoạch, thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai có hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; cải tạo, chỉnh trang, xây dựng và phát triển các đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng đô thị hoá. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung cho đô thị. Đầu tư xây dựng mới một số tuyến đường giao thông tạo động lực cho phát triển kinh tế đô thị;

(7) Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, gắn kết với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, năng suất lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, trong đó cần đặc biệt quan tâm đến mục tiêu phát triển các ngành dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, TH (ĐDD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh